TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hường và ông Đào Duy Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Oanh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2018/TLST- HN&GĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982.

ĐKNKTT: Số nhà 29 phố T, khu 2, phường N, thành phố Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Khu 1, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh B, sinh năm 1979.

ĐKHKTT và trú tại: Số nhà 29 phố T, khu 2, phường N, thành phố Hải Dương.

Chị Th có mặt, vắng mặt anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/3/2018, bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Minh B được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường N1 vào ngày 06/11/2008. Từ sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại khu 2, phường N, thành phố Hải Dương. Trong thời gian vợ chồng chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian là gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, kéo dài cuộc hôn nhân chỉ làm ảnh hưởng đến con cái. Năm 2014 chị đã làm đơn xin ly hôn gửi đến tòa án tuy nhiên chị cũng muốn cho anh B cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nên đã rút đơn về. Đến nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung

sống hạnh phúc được với anh B, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Tại biên bản lấy lời khai của anh B ngày 24/5/2018, anh B là bị đơn trình: Anh và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường N1 vào ngày 06/11/2008. Sau khi cưới anh và chị Th về sinh sống với mẹ anh tại khu 2, phường N, thành phố Hải Dương. Anh và chị Th sống hạnh phúc được khoảng thời gian là 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Đến nay cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân. Chị Th có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị Th và anh B đều xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Nguyễn Mai A, sinh ngày 03/9/2009 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/11/2011. Nếu ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Phạm Nguyễn Mai A cho chị Th nuôi và con Phạm Minh Đ cho anh B nuôi. Về vấn đề cấp dưỡng, anh chị đề nghị được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng xác định không có tài sản gì chung, vợ chồng không nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Phạm Nguyễn Mai A, sinh ngày 03/9/2009 có sự chứng kiến của anh Phạm Minh B là bố đẻ của cháu Phạm Nguyễn Mai A, cháu khai: Cháu là con của bố Phạm Minh B và mẹ là Nguyễn Thị Th, hiện cháu đang học lớp 3 trường tiểu học N. Sau này nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu.

Ngày 24/5/2018 Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ấn định vào ngày 01/6/2018 và tống đạt cho anh B và chị Th hợp lệ. Ngày 01/6/2018 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Th và anh B nhưng anh B vắng mặt không có lý do và không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh B. Đồng thời tại buổi hòa giải ngày 01/6/2018, Tòa án lập biên bản về việc không hòa giải được, chị Th có ý kiến là giữ nguyên quan điểm như đơn xin ly hôn và bản tự khai và đề nghị Tòa án do anh B đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc do vậy, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2018 Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập anh B đến phiên tòa vào ngày 29/6/2018, anh B có đề nghị được xét xử vắng mặt vào ngày 29/6/2018, và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án, anh B nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh B và đề nghị được nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Mai A, sinh ngày

03/9/2009, anh B nuôi cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/11/2011, và cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, quan điểm của anh như đã trình bày với tòa, anh nhất trí ly hôn.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự thụ lý và những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng, năng lực pháp luật và năng lực hành vi của đương sự đúng theo quy định của pháp luật. Trình tự hòa giải, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS, việc gửi các văn bản tố tụng cho VKS và cho các đương sự đảm bảo đúng thời hạn. Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Minh B.

- Về con chung: Giao con Phạm Nguyễn Mai A, sinh ngày 03/9/2009 cho chị Th nuôi dưỡng và giao con Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/11/2011 cho anh B nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

- Về Án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003349 ngày 02/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Minh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh B nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Minh B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau thời gian vợ chồng hòa thuận, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Th đã một lần làm đơn ly hôn gửi đến tòa án sau đó lại rút đơn về để vợ

chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Chị Th và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã triệu tập anh B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên anh B không có mặt, điều đó chứng tỏ anh B không có thiện chí muốn đoàn tụ với chị Th. Đến nay chị Th xin ly hôn, anh B vắng mặt nhưng có quan điểm nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh B đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Mai A, sinh ngày 03/9/2009 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/11/2011. Chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Mai A, anh B có nguyện vọng nuôi cháu Minh Đ, tiền cấp dưỡng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX thấy việc nuôi con anh chị đã tự thỏa thuận, chị Th có thu nhập ổn định hiện đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại khu 1, phường N, thành phố Hải Dương, cháu Mai A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, căn cứ quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX cần chấp nhận.

Về tài sản, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Minh B.

+ Về quan hệ nuôi con: Giao con Phạm Nguyễn Mai A, sinh ngày 03/9/2009 cho chị Th nuôi dưỡng, và giao con Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/11/2011 cho anh B nuôi dưỡng, đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2016/0003349 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Minh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND T.P Hải Dương;
- Chi cục THADS T.P Hải Dương ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND P. Ngọc Châu, TP Hải Dương
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện